BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TẬP ĐOÀN ĐƯỜNG SẮT QUỐC GIA VIỆT NAM
*

TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ

Lưu hành nội bộ

09
2026

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 09/2026)

Trang

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh 4

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về "Độc lập dân tộc"
2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội

Định hướng công tác tuyên truyền 8

1. Tuyên truyền về việc chuyển đổi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam
2. Tuyên truyền chương trình Gặp mặt nhân chứng lịch sử và các gia đình 4 và 5 thế hệ gắn bó với Ngành
3. Tuyên truyền về Đoàn tàu di sản Phong Nha - Cố đô Huế
4. Tuyên truyền việc tổ chức đợt vận tải Lễ Quốc khánh 02/9/2026
5. Tuyên truyền, nhân rộng tấm gương "Người tốt, Việc tốt" trong cán bộ, đảng viên và người lao động ngành Đường sắt
6. Tuyên truyền tăng cường công tác quản lý, sử dụng nhiên liệu; phòng, chống thất thoát và mua bán trái phép nhiên liệu

Tin sản xuất kinh doanh 12

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 8 năm 2026
2. Nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2026

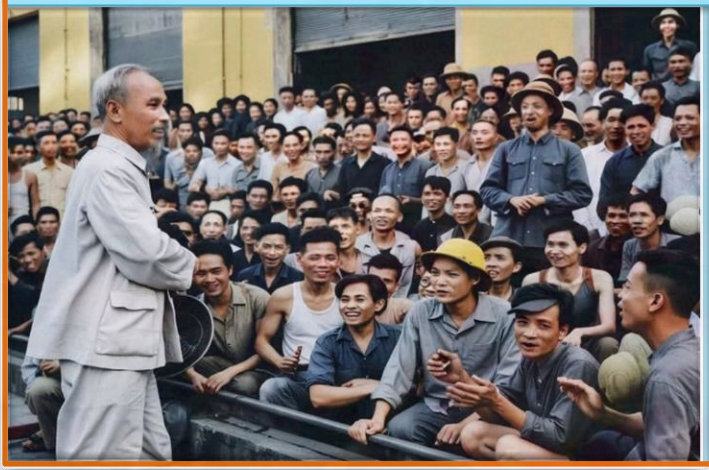
Trao đổi nghiệp vụ 19

1. Xem xét kết nạp Đảng đối với quần chúng sinh con thứ ba
2. Những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới, trọng tâm của Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV so với các quy định trước đây
3. Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cùng các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Tin trong nước 27

1. Hội nghị Ngoại giao 33: Phát huy vai trò tiên phong và thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại Việt Nam trong kỷ nguyên mới
2. Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài

Tin đối ngoại và tình hình thế giới 29
1. Việt Nam - Singapore thúc đẩy quan hệ chiến lược và hợp tác công nghệ
2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý
Văn bản mới: Nghị định số 238/2026/NĐ-CP của Chính phủ: tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ 30
Trao đổi kiến thức: Nguyên lý hoạt động của công nghệ nhận diện khuôn mặt 32



ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỆM
SÁNG TẠO

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về "Độc lập dân tộc"

"Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng hòa bình không thể tách rời độc lập dân tộc"[1].

"Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc tranh đấu của chúng ta là chính đáng"[2].

"Nguyện vọng của tôi cũng như nguyện vọng của nhân dân Việt Nam là xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, tăng cường đoàn kết phe xã hội chủ nghĩa và giữ gìn hòa bình lâu dài trên thế giới"[3].

---

[1] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.14, tr.615*
[2] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, t.4, tr.29*
[3] *Hồ Chí Minh: Toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, t.14, tr.325*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội



Tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho đường lối cách mạng Việt Nam; đồng thời là sợi chỉ đỏ xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo và hành động cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Lịch sử phát triển của dân tộc Việt Nam từ giữa thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX cho thấy, trong bối cảnh đất nước bị xâm lược, nhân dân chịu cảnh áp bức, bóc lột bởi thực dân Pháp và chế độ phong kiến, đã có rất nhiều phong trào yêu nước diễn ra liên tiếp và mạnh mẽ bằng nhiều con đường và khuynh hướng chính trị khác nhau. Từ con đường của các sĩ phu yêu nước, cho đến các cuộc khởi nghĩa nông dân và con đường cách mạng tư sản,… cuối cùng đều thất bại, do thiếu một đường lối cách mạng đúng đắn.

Trong bối cảnh đó, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (sau này là Chủ tịch Hồ Chí Minh) đã ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc (1911). Ban đầu Người hướng về các nước phương Tây (Pháp, Mỹ, Anh). Người đã từng trả lời Ôxíp Manđenxtam, một nhà báo người Nga rằng: "Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp "Tự do, Bình đẳng, Bác ái". Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn giấu đằng sau những chữ ấy"[4]. Với một mong muốn "đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi". Sau thời gian (khoảng 10 năm) Người sống, làm việc ở các nước tư bản, đến nhiều thuộc địa của chủ nghĩa thực dân và đi đến kết luận: cách mạng tư sản là vĩ đại, nhưng nó chưa đến nơi. Vì cách mạng chỉ đem lại lợi ích cho thiểu số giai cấp, còn đông đảo quần chúng lao động vẫn chịu cảnh áp bức, bóc lột. Nếu chọn con đường cách mạng này cùng lắm chỉ giải phóng được dân tộc. Về sau, trong tác phẩm *Đường kách mệnh* Người viết: "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa. Cách mệnh đã bốn lần rồi, mà nay công nông Pháp hẵng còn phải mưu cách mệnh lần nữa mới hòng thoát khỏi vòng áp bức. Cách mệnh An Nam nên nhớ những điều ấy"[5].

Khi Cách mạng Tháng Mười Nga thành công đã thôi thúc Người đến với chủ nghĩa Lênin. Từ đây, Người tin theo Lênin và Quốc tế ba. Sau này, như Người viết: "Lúc đầu, chính chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba. Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác-Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa

---

[4] *Hồ Chí Minh*, *Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.1, tr.461.*
[5] *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.2, tr.296.*

cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"[6].

Với Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc bao hàm trong đó cả nội dung dân tộc và dân chủ. Đó là nền độc lập thật sự, độc lập hoàn toàn, chứ không phải là thứ độc lập giả hiệu, nửa vời, hình thức. Độc lập dân tộc phải gắn liền với thống nhất, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, gắn với tự do, dân chủ, ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Khi nhấn mạnh mục tiêu độc lập dân tộc, Người không bao giờ coi đó là mục tiêu cuối cùng của cách mạng Việt Nam. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giành độc lập để đi tới xã hội cộng sản; độc lập dân tộc phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc là mục tiêu cốt yếu, trực tiếp của cách mạng dân tộc dân chủ, là mục tiêu trước hết của quá trình cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản lãnh đạo, đồng thời là điều kiện hàng đầu, quyết định để cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân chuyển sang giai đoạn kế tiếp - cách mạng xã hội chủ nghĩa. Do vậy, cách mạng dân tộc dân chủ càng triệt để thì những điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội càng được đảm bảo.

Người cho rằng, chủ nghĩa xã hội là con đường củng cố vững chắc độc lập dân tộc, giải phóng dân tộc một cách hoàn toàn triệt để. Độc lập dân tộc bao giờ cũng gắn liền với đời sống ấm no, hạnh phúc của nhân dân - những người đã trực tiếp làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ. Để đảm bảo vững chắc độc lập dân tộc, để không rơi vào lệ thuộc, đói nghèo lạc hậu, bước tiếp theo chỉ có thể là đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tìm thấy giá trị của độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân trong mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Theo Người, "nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"[7]. Vì vậy, Người khẳng định, cách mạng giải phóng dân tộc phải phát triển thành cách mạng xã hội chủ nghĩa thì mới giành được thắng lợi hoàn toàn. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là xây dựng một xã hội tốt đẹp

---

[6] *Hồ Chí Minh, Toàn tập, Sđd, t.12, tr.563.*

[7] *Hồ Chí Minh*, *Toàn tập*, *Sđd, t.4, tr.64.*

chưa từng có tiền lệ trong lịch sử dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội không chỉ gắn liền với độc lập dân tộc, mà còn là phương thức, điều kiện để giữ vững độc lập dân tộc, thực hiện quyền tự do và hạnh phúc của nhân dân.

Trước lúc đi xa, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta bản *Di chúc* thiêng liêng. Trong đó, Người bày tỏ: "Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"[8]. Đây chính là khát vọng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền về việc chuyển đổi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam

Tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và người lao động về việc chuyển đổi Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam. Theo định hướng được Chính phủ giao, Tập đoàn được tổ chức, hoạt động theo mô hình tập đoàn kinh tế đa ngành, trong đó vận tải đường sắt, xây dựng - bảo trì, công nghiệp và dịch vụ đường sắt là những lĩnh vực cốt lõi.

Việc chuyển đổi mô hình được cán bộ, đảng viên, người lao động kỳ vọng sẽ tạo thêm không gian phát triển, nâng cao năng lực hoạt động của doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu phát triển ngành Đường sắt trong giai đoạn mới.

2. Tuyên truyền chương trình Gặp mặt nhân chứng lịch sử và các gia đình 4 và 5 thế hệ gắn bó với Ngành

[8] *Hồ Chí Minh,* Toàn tập, *Sđd, t.15, tr.624.*



Sáng ngày 21/8/2026, tại Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam đã tổ chức chương trình Gặp mặt nhân chứng lịch sử và các gia đình 4 và 5 thế hệ gắn bó với ngành đường sắt. Đây là chương trình trong chuỗi các hoạt động hướng tới kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9. Điều đặc biệt, ngành Đường sắt là một trong những ngành có lịch sử hình thành, phát triển lâu đời, gắn với nhiều dấu mốc và di sản có giá trị trong lịch sử phát triển của đất nước.

Đây là dịp tri ân các nhân chứng lịch sử, cựu cán bộ, công nhân viên và những gia đình nhiều thế hệ đã cống hiến, gắn bó, dựng xây truyền thống vẻ vang của ngành Đường sắt. Ý nghĩa lớn nhất của chương trình chính là sự tiếp nối và trao truyền giữa các thế hệ: người đi trước trao lại ký ức, kinh nghiệm, bản lĩnh và tình yêu nghề đã được tôi luyện qua năm tháng; thế hệ hôm nay đón nhận bằng lòng biết ơn, sự trân trọng, tiếp tục gắng sức phát huy và trao truyền cho các thế hệ tiếp theo, cùng chung sức xây dựng Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam ngày càng phát triển.

3. Tuyên truyền về Đoàn tàu di sản Phong Nha - Cố đô Huế

Theo kế hoạch, sáng 28/8, tại ga Đồng Hới, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam sẽ phối hợp UBND tỉnh Quảng Trị tổ chức lễ khai trương đoàn tàu du lịch **"Phong Nha - Cố đô Huế: Hành trình di sản thế giới",** nhân dịp kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám, Quốc khánh 02/9 và hướng tới kỷ niệm 145 năm Đường sắt Việt Nam, 80 năm Ngày Truyền thống ngành Đường sắt Việt Nam. Đây là sản phẩm chiến lược đầu tiên ra mắt sau khi chuyển đổi mô hình thành Tập đoàn, khẳng định quyết tâm đổi mới, phát triển của ngành.

Đôi tàu HQ1/HQ2 khai thác trên tuyến dài khoảng 190 km, kết nối các di sản được UNESCO vinh danh và các vùng đất lịch sử của dân tộc, dừng đỗ tại các ga gần Quần thể di tích Cố đô Huế, Thành cổ Quảng Trị, Địa đạo Vịnh Mốc, Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.



Việc ra mắt sản phẩm này thể hiện tư duy đổi mới trong tiếp cận thị trường của ngành Đường sắt: nâng cao chất lượng phục vụ, phát triển sản phẩm tàu gắn với văn hóa, lịch sử, du lịch địa phương, từng bước hình thành hệ sinh thái du lịch đường sắt liên kết cao, trong đó nhà ga, con tàu là điểm khởi đầu kết nối các điểm đến di sản.

4. Tuyên truyền việc tổ chức đợt vận tải Lễ Quốc khánh 02/9/2026

Từ ngày 28/8 đến hết ngày 02/9/2026, ngoài các đôi tàu chạy thường xuyên trên các tuyến, ngành Đường sắt chạy thêm 37 chuyến trên các tuyến, phục vụ hành khách đi lại dịp nghỉ lễ Quốc khánh 02/9, gồm 4 chuyến tàu khách Thống nhất và 33 chuyến tàu khách khu đoạn.

Nhằm phục vụ tốt nhu cầu đi lại của Nhân dân, bảo đảm vận tải đường sắt thông suốt, an toàn tuyệt đối trên tất cả các mặt trước, trong và sau kỳ nghỉ Lễ 02/9/2026, Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam đã ban hành văn bản tăng cường công tác bảo đảm ANTT, TTATGTĐS và yêu cầu các đơn vị bố trí lãnh đạo trực sản xuất 24/24h từ ngày 27/8/2026 đến hết ngày 05/9/2026.

5. Tuyên truyền, nhân rộng tấm gương "Người tốt, Việc tốt" trong cán bộ, đảng viên và người lao động ngành Đường sắt







Trong thời gian qua, cán bộ, đảng viên và người lao động ngành Đường sắt đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp và ý thức phục vụ Nhân dân. Tiêu biểu, ngày 17/8/2026, tổ tàu SE9 thuộc Chi nhánh Đoàn tiếp viên Đường sắt Sài Gòn đã kịp thời phát hiện, lập biên bản và trao trả cho hành khách số tài sản trị giá gần 90 triệu đồng bị bỏ quên khi xuống ga Quảng Ngãi. Hành động đẹp, đầy trách nhiệm này góp phần lan tỏa những giá trị tốt đẹp, làm đẹp thêm hình ảnh người lao động Đường sắt trung thực, tận tâm và trách nhiệm với hành khách.

6. Tuyên truyền tăng cường công tác quản lý, sử dụng nhiên liệu; phòng, chống thất thoát và mua bán trái phép nhiên liệu

Quản lý, sử dụng nhiên liệu tiết kiệm, đúng quy định là trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động, gắn với uy tín ngành Đường sắt và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của Tập đoàn. Cán bộ, đảng viên, người lao động, nhất là những người trực tiếp quản lý, cấp phát, vận hành, sử dụng nhiên liệu của đơn vị, phải chấp hành nghiêm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tuyệt đối không chiếm đoạt, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ trái phép; không tiếp tay, bao che cho hành vi vi phạm.

Mọi vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; người cung cấp thông tin được bảo mật danh tính, bảo vệ theo quy định. Đề nghị mỗi cán bộ, đảng viên, người lao động nêu cao trách nhiệm, xây dựng văn hóa liêm chính, chung tay giữ gìn kỷ cương, bảo vệ tài sản của Nhà nước và doanh nghiệp.

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 8 năm 2026

1. Toàn Tập đoàn hợp nhất

Sản lượng tháng 8/2026 ước đạt 827,2 tỷ đồng, bằng 98,6% so với cùng kỳ; lũy kế 8 tháng đạt 6.937,3 tỷ đồng, bằng 100,2% so với cùng kỳ.

Doanh thu tháng 8/2026 ước đạt 853,9 tỷ đồng, bằng 102,0% so với cùng kỳ; lũy kế 8 tháng đạt 6.952,6 tỷ đồng, bằng 100,4% so với cùng kỳ.

2. Công ty mẹ

- Sản lượng: Đoàn tàu-km tháng 8 đạt 1.707.952 đoàn tàu-km, bằng 89,7% so với cùng kỳ và đạt 90,2% kế hoạch tháng; lũy kế 8 tháng đạt 13.381.180 đoàn tàu-km, bằng 95,4% so với cùng kỳ và đạt 95,2% kế hoạch 8 tháng.

Tấn.km tổng trọng tháng 8 đạt 101.020,2 vạn tấn.km, bằng 88,1% so với cùng kỳ và đạt 87,0% kế hoạch tháng; lũy kế 8 tháng đạt 791.233,7 vạn tấn.km, bằng 93,7% so với cùng kỳ và đạt 91,5% kế hoạch 8 tháng.

- Doanh thu: Điều hành giao thông vận tải và dịch vụ sức kéo tháng 8 đạt 286,7 tỷ đồng, bằng 114,0% so với cùng kỳ và đạt 91,2% kế hoạch tháng; lũy kế 8 tháng đạt 2.125,6 tỷ đồng, bằng 115,1% so với cùng kỳ và đạt 100,2% kế hoạch 8 tháng.

3. Về vận tải

- Tổng doanh thu vận tải tháng 8 ước đạt 466,2 tỷ đồng, bằng 90,6% so với cùng kỳ và đạt 81,6% kế hoạch tháng. Lũy kế 8 tháng, doanh thu vận tải đạt 3.949,7 tỷ đồng, bằng 103,0% so với cùng kỳ và đạt 92,7% kế hoạch 8 tháng.

- Sản lượng tấn.km tính đổi tháng 8 đạt 547.858 nghìn tấn.km, bằng 82,9% so với cùng kỳ và đạt 81,1% kế hoạch; lũy kế 8 tháng đạt 4.512.249 nghìn tấn.km, bằng 92,6% so với cùng kỳ và đạt 88,2% kế hoạch 8 tháng.

a) Vận tải hành khách

- Trong tháng 8, vận chuyển 781.712 lượt khách, bằng 103,0% so với cùng kỳ và đạt 99,0% kế hoạch; hành khách-km đạt 249.561 nghìn HK.km, bằng 87,0% so với cùng kỳ và đạt 81,0% kế hoạch. Doanh thu hành khách ước đạt 324,2 tỷ đồng, bằng 95,9% so với cùng kỳ và đạt 84,3% kế hoạch tháng.

- Lũy kế 8 tháng, Tập đoàn vận chuyển 5.629.325 lượt khách, bằng 104,5% so với cùng kỳ và đạt 99,6% kế hoạch 8 tháng; hành khách-km đạt 2.017.331 nghìn HK.km, bằng 92,3% so với cùng kỳ và đạt 87,5% kế hoạch 8 tháng.

- Một số tuyến, sản phẩm tiếp tục có mức tăng trưởng tích cực như Hà Nội - Lào Cai đạt 115%, đoàn tàu "Hành trình di sản" đạt 186%, đôi tàu QB1/2 đạt 154% so với cùng kỳ. Đoàn tàu SE19/20 và SE21/22 cũng duy trì doanh thu bình quân vòng quay tăng so với cùng kỳ.

b) Vận tải hàng hóa

- Sản lượng tấn xếp tháng 8 đạt 322,5 nghìn tấn, bằng 66,9% so với cùng kỳ và đạt 69,5% kế hoạch; tấn.km hàng hóa đạt 296.106 nghìn tấn.km, bằng 79,6% so với cùng kỳ và đạt 81,1% kế hoạch. Doanh thu hàng hóa ước đạt 137,8 tỷ đồng, bằng 79,7% so với cùng kỳ và đạt 75,5% kế hoạch tháng.

- Lũy kế 8 tháng, sản lượng tấn xếp đạt 3.021,8 nghìn tấn, bằng 83,3% so với cùng kỳ và đạt 82,3% kế hoạch 8 tháng; tấn.km hàng hóa đạt 2.476.030 nghìn tấn.km, bằng 92,7% so với cùng kỳ và đạt 88,7% kế hoạch 8 tháng.

- Thị trường vận tải hàng hóa tiếp tục gặp nhiều khó khăn, hầu hết các luồng hàng truyền thống đều giảm.

4. Công tác an ninh, trật tự, an toàn giao thông đường sắt

- Trong tháng 8, xảy ra 11 vụ tai nạn giao thông đường sắt, giảm 02 vụ (-15,38%) so với cùng kỳ; làm chết 04 người, giảm 01 người (-20%); bị thương 04 người, giảm 03 người (-42,8%). Sự cố giao thông đường sắt xảy ra 42 vụ, giảm 29 vụ (-40,8%).

- Lũy kế 8 tháng đầu năm, xảy ra 96 vụ tai nạn, giảm 09 vụ (-8,6%) so với cùng kỳ; làm chết 39 người, tăng 03 người; bị thương 46 người, giảm 19

người. Sự cố giao thông đường sắt xảy ra 314 vụ, giảm 59 vụ (-15,8%). Tuy nhiên, tai nạn do nguyên nhân chủ quan vẫn tăng so với cùng kỳ.

- Các đơn vị đã phối hợp với cơ quan chức năng xóa bỏ 60 lối đi tự mở; cán bộ, nhân viên có 09 lần trả lại tài sản hành khách bỏ quên trên tàu, dưới ga. Xảy ra 09 vụ ném đất, đá lên tàu, giảm 01 vụ so với cùng kỳ.

5. Công tác điều hành chạy tàu

- Tàu khách nói chung đi đúng giờ đạt 99,0%, tăng 1,3 điểm phần trăm so với tháng 7/2026; đến đúng giờ đạt 94,3%, giảm 2,1 điểm phần trăm.

- Tàu khách Thống Nhất đi đúng giờ đạt 99,0%, đến đúng giờ đạt 98,2%; tàu khách khu đoạn đi đúng giờ đạt 99,1%, đến đúng giờ đạt 92,9%.

- Tàu hàng chuyên tuyến đi đúng giờ đạt 99,1%, đến đúng giờ đạt 90,4%. Một số đoàn tàu đến chậm do hỏng đầu máy, toa xe, thi công, mưa lớn, ngập nước và sự cố khác.

6. Công tác cơ khí, công nghiệp và quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng

- Khối cơ khí, công nghiệp đạt sản lượng 16,5 tỷ đồng, bằng 146,1% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 43,7 tỷ đồng, bằng 146,1% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, sản lượng đạt 126,4 tỷ đồng, bằng 132,7%; doanh thu đạt 143,1 tỷ đồng, bằng 151,7% so với cùng kỳ.

- Khối kết cấu hạ tầng đạt sản lượng 344,6 tỷ đồng, bằng 110,0% so với cùng kỳ; doanh thu đạt 344,1 tỷ đồng, bằng 109,9% so với cùng kỳ. Lũy kế 8 tháng, sản lượng đạt 2.414,9 tỷ đồng, bằng 91,0%; doanh thu đạt 2.413,5 tỷ đồng, bằng 91,1% so với cùng kỳ.

7. Công tác cơ cấu lại doanh nghiệp và các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Ngày 11/8/2026, Tổng công ty đã chuyển đổi mô hình hoạt động, thay đổi tên doanh nghiệp thành Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam.

- Đã ban hành kế hoạch chạy tàu và mở bán vé Tết Nguyên đán Đinh Mùi 2027; hoàn thành cải tạo toa xe, chỉnh trang nhà ga và khai trương đoàn tàu "Cố đô Huế - Phong Nha: Hành trình di sản thế giới" ngày 28/8/2026.

- Hoàn thành Báo cáo tài chính quý II/2026 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn; ban hành Bộ tiêu chí đánh giá năng suất lao động; hoàn thành công tác kiểm kê tài sản, hiện trạng quản lý, sử dụng đất và khai thác tài sản đường sắt trên thực địa.

- Ngày 29/8/2026, Tập đoàn tiếp nhận 03 đầu máy mới đầu tiên trong tổng số 12 đầu máy thuộc Dự án "Đầu tư đầu máy giai đoạn đến năm 2030" về Việt Nam.

- Các hoạt động hướng tới kỷ niệm 145 năm Đường sắt Việt Nam và 80 năm Ngày truyền thống ngành Đường sắt Việt Nam tiếp tục được triển khai theo kế hoạch.

8. Đánh giá chung

Trong tháng 8/2026, mặc dù hoạt động sản xuất kinh doanh còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong lĩnh vực vận tải hàng hóa, toàn Tập đoàn đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, giải pháp điều hành, duy trì cơ bản ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh. Doanh thu hợp nhất và doanh thu Công ty mẹ tiếp tục tăng so với cùng kỳ; công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường sắt có chuyển biến, số vụ tai nạn và sự cố giảm; công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai được triển khai kịp thời.

Tập đoàn đã hoàn thành chuyển đổi mô hình hoạt động; đưa vào khai thác sản phẩm vận tải mới; tiếp nhận những đầu máy mới đầu tiên của Dự án đầu tư đầu máy đến năm 2030 và triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng phục vụ yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Tuy nhiên, kết quả sản xuất kinh doanh vận tải chưa đạt yêu cầu; vận tải hàng hóa tiếp tục là lĩnh vực khó khăn nhất, nhiều luồng hàng truyền thống giảm mạnh. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh lũy kế 8 tháng còn thấp so với kế hoạch năm. Tình hình an toàn chạy tàu vẫn tiềm ẩn rủi ro, tai nạn do nguyên nhân chủ quan chưa được kiềm chế.

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 9 năm 2026

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

1.1. Công ty mẹ

- Phấn đấu sản lượng đoàn tàu-km đạt 1.653.732 đoàn tàu-km, bằng 98,3% so với tháng 9/2025; tấn.km tổng trọng đạt 104.787 vạn tấn.km, bằng 103,1% so với cùng kỳ.

- Doanh thu điều hành giao thông vận tải và dịch vụ kỹ thuật phấn đấu đạt 279,9 tỷ đồng, bằng 116,3% so với cùng kỳ; trong đó doanh thu điều hành giao thông vận tải 58,5 tỷ đồng, doanh thu theo tấn.km tổng trọng 112,0 tỷ đồng, doanh thu sức kéo 99,1 tỷ đồng và doanh thu từ các dịch vụ khác 10,3 tỷ đồng.

1.2. Khối vận tải

- Sản lượng tấn xếp phấn đấu đạt 480,3 nghìn tấn, bằng 96,3% so với cùng kỳ; tấn.km hàng hóa đạt 368.978 nghìn tấn.km, bằng 101,0%.

- Tổng số hành khách đi tàu đạt 515.653 lượt, bằng 107,0% so với cùng kỳ; hành khách-km đạt 176.497 nghìn HK.km, bằng 106,4%.

- Tấn.km tính đổi đạt 547.721 nghìn tấn.km, bằng 102,7%; doanh thu vận tải phấn đấu đạt 392,8 tỷ đồng, bằng 111,1% so với cùng kỳ.

2. Một số nhiệm vụ cụ thể

2.1. Công tác bảo đảm an toàn

- Tổ chức phân tích, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm và có biện pháp khắc phục triệt để đối với các vụ tai nạn, sự cố chủ quan xảy ra trong tháng 8/2026; tăng cường kiểm tra việc chấp hành quy trình, quy phạm của các chức danh trực tiếp phục vụ chạy tàu.

- Tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các lối đi tự mở, vi phạm hành lang an toàn giao thông đường sắt và các vị trí tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn.

2.2. Công tác kế hoạch

- Rà soát, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ tháng 8 và lũy kế 8 tháng đầu năm; làm rõ nguyên nhân các chỉ tiêu đạt thấp, xác định giải pháp cụ thể cho tháng 9 và những tháng còn lại, phấn đấu hoàn thành cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Tập trung đồng bộ các giải pháp tăng sản lượng, doanh thu, kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng vận tải đường sắt năm 2027, hoàn thành trong tháng 9/2026.

2.3. Công tác vận tải

- Đối với vận tải hành khách, đánh giá hiệu quả từng mác tàu, tuyến và cung chặng để điều chỉnh biểu đồ, thành phần đoàn tàu phù hợp với nhu cầu thị trường sau hè; tổ chức khai thác hiệu quả đoàn tàu "Cố đô Huế - Phong Nha: Hành trình di sản thế giới"; hoàn thiện các sản phẩm du lịch đường sắt mới Hà Nội - Thái Nguyên, Hà Nội - Ninh Bình.

- Đối với vận tải hàng hóa, tập trung các giải pháp phục hồi sản lượng; làm việc trực tiếp với khách hàng lớn, khách hàng truyền thống, rà soát từng luồng hàng, nhất là apatit, phân bón - hóa chất, than, xi măng - vật liệu xây dựng, hàng liên vận quốc tế và tàu chuyên tuyến; xây dựng cơ chế giá và phương án chạy tàu linh hoạt, đẩy mạnh khai thác các luồng hàng mới.

2.4. Công tác tài chính

Hoàn thiện tham mưu ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam; tiếp tục làm việc với cơ quan thuế để giải quyết các thủ tục miễn, giảm tiền thuê đất tại cơ sở 551 Nguyễn Văn Cừ.

2.5. Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng và đầu tư xây dựng

- Chủ động theo dõi diễn biến mưa, bão, duy trì chế độ thường trực phòng, chống thiên tai; tăng cường kiểm tra các vị trí xung yếu, điểm chạy chậm, khu vực đang thi công, kịp thời triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn chạy tàu.

- Hoàn thành khối lượng bảo dưỡng thường xuyên quý III, xây dựng phương án tác nghiệp quý IV/2026; đẩy nhanh tiến độ các công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả bão, lũ.

2.6. Công tác đầu máy, toa xe

- Ban hành kế hoạch quay vòng đầu máy kéo tàu trên tuyến đường sắt Thống Nhất sau hè 2026; tận dụng giai đoạn thấp điểm vận tải để đẩy nhanh sửa chữa đầu máy, toa xe các cấp, chuẩn bị phương tiện phục vụ vận tải Tết Đinh Mùi 2027.

- Hoàn thiện các thủ tục, điều kiện kỹ thuật để đưa 03 đầu máy mới vào khai thác an toàn, hiệu quả; tiếp tục siết chặt công tác quản lý, phòng, chống tiêu cực, thất thoát nhiên liệu.

2.7. Công tác cơ chế, chính sách và cơ cấu lại doanh nghiệp

- Rà soát toàn bộ các quy chế, quy định quản lý nội bộ sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động; xác định danh mục văn bản cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn và quy định của pháp luật, hoàn thành rà soát trước ngày 20/9/2026.

- Tiếp tục báo cáo, giải trình Chính phủ và các bộ, ngành về dự thảo Nghị định quy định cơ chế hoạt động, cơ chế quản lý tài chính đặc thù của Tập đoàn; làm việc với Bộ Tài chính về phương án bổ sung vốn điều lệ và với Bộ Xây dựng về phương án giao tài sản 05 ga, tuyến Đà Lạt - Trại Mát tính vào thành phần vốn tại doanh nghiệp.

2.8. Nhiệm vụ về đường sắt xây dựng mới

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Xây dựng trong quá trình tham mưu văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về giao cơ quan chủ quản và bố trí nguồn kinh phí đầu tư Dự án xây dựng Tổ hợp công nghiệp đường sắt.

- Hoàn thiện mô hình đơn vị chuyên trách tiếp nhận nguồn nhân lực đào tạo; phối hợp với Bộ Xây dựng, Cục Đường sắt Việt Nam và Ban Quản lý dự án - Bộ Xây dựng xây dựng phương án nguồn nhân lực quản lý, khai thác, vận hành và bảo trì tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

2.9. Nhiệm vụ khác

Hoàn thiện toàn bộ công tác chuẩn bị tổ chức **Lễ mít tinh kỷ niệm**

145 năm Đường sắt Việt Nam và 80 năm Ngày truyền thống ngành Đường sắt Việt Nam, bảo đảm trang trọng, thiết thực, an toàn, tiết kiệm.

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

Xem xét kết nạp Đảng đối với quần chúng sinh con thứ ba

Hỏi: Quần chúng có nguyện vọng phấn đấu để được kết nạp vào Đảng, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nhưng hiện đã sinh con thứ ba. Vậy trường hợp này có được xem xét, bồi dưỡng và kết nạp vào Đảng hay không?

Trả lời: Ngày 17/02/2025, Văn phòng Trung ương Đảng đã ban hành Công văn số 13421-CV/VPTW trong đó có ý kiến của Bộ Chính trị: Giao Ủy ban Kiểm tra Trung ương tham mưu sửa đổi quy định liên quan đến việc xử lý vi phạm chính sách dân số… theo hướng **không xử lý kỷ luật trường hợp sinh con thứ ba trở lên** đồng bộ với sửa đổi các quy định của pháp luật. Ngày 20/3/2025, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã ban hành Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên, theo đó lược bỏ hai nội dung liên quan đến kỷ luật đảng viên vi phạm chính sách dân số (bỏ mục 8.1, 8.2 tại Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW). Hiện nay đã kết thúc hiệu lực Quy định số 05-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư về kết nạp người vi phạm chính sách DS & KHHGĐ vào Đảng (theo mục 2 Kết luận số 78-KL/TW, ngày 28/7/2026 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư). Như vậy, từ nay trở đi những quần chúng sinh con thứ 3 trở lên vẫn được xem xét kết nạp vào Đảng, nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định hiện hành của Đảng.

Những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới, trọng tâm của Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV so với các quy định trước đây

Hỏi: Hãy cho biết những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới, trọng tâm của Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV so với các quy định trước đây.

Trả lời: Sau đây là những nội dung được sửa đổi, bổ sung mới, trọng tâm của Quy định số 208 so với các quy định trước đây:

Quy định thi hành Điều lệ Đảng (Quy định số 208-QĐ/TW) được xây dựng trên cơ sở bám sát các nguyên tắc: (1) Bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng; (2) Sửa đổi, bổ sung những nội dung đã được thực tế chứng minh là đúng, được đa số cấp ủy, tổ chức đảng đồng tình đề xuất và thuộc thẩm quyền quy định của Ban Chấp hành Trung ương; (3) Cập nhật, bổ sung một số nội dung mới, quan trọng liên quan đến thi hành Điều lệ Đảng đã được Trung ương đề ra trong nhiệm kỳ khóa XIII và một số nội dung thực tiễn đặt ra, cần Trung ương cho chủ trương thí điểm thực hiện để tổng kết, rút kinh nghiệm.

Về sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung Quy định 20-QĐ/TW

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định 20-QĐ/TW lần này xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, bảo đảm thống nhất với mô hình tổ chức của hệ thống chính trị sau sắp xếp. Thực tiễn lịch sử 96 năm xây dựng và phát triển đã khẳng định: mô hình tổ chức của Đảng luôn được điều chỉnh, hoàn thiện phù hợp với yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong từng giai đoạn. Từ mô hình **6 cấp** trong thời kỳ đầu thành lập Đảng, từng bước chuyển dần sang mô hình **5 cấp, 4 cấp** trong nhiều thập niên và hiện nay - sau Hội nghị Trung ương 3, khóa XIV là mô hình **3 cấp**, đã phản ánh quá trình đổi mới tổ chức luôn gắn liền với sự tiếp nối quy luật phát triển khách quan của lịch sử. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định 20 là hết sức cần thiết để tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa chủ trương của Trung ương về mô hình tổ chức đảng trong giai đoạn mới; tạo cơ sở chính trị, pháp lý trong việc thống nhất tên gọi, điều chỉnh, phân

định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác và trách nhiệm chính trị của từng cấp ủy, tổ chức đảng.

Những nội dung sửa đổi, bổ sung mang tính nguyên tắc

Quy định 20 được sửa đổi, bổ sung trên tinh thần quán triệt đầy đủ các nguyên tắc của Điều lệ Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tập trung, thống nhất của Đảng; kế thừa những quy định còn phù hợp, chỉ sửa đổi những nội dung thực sự cần thiết để đáp ứng mô hình cấu trúc mới của tổ chức và yêu cầu thực tiễn. Trên cơ sở đó, Quy định về thi hành Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương là những nội dung mang tính nguyên tắc, khung định hướng chung; tập trung sửa đổi, bổ sung nhóm nội dung sau:

Điều chỉnh kết cấu, bố cục Quy định theo hướng khoa học, thống nhất

Quy định lần này được kết cấu, bố cục theo **07** nhóm nội dung bám sát Điều lệ Đảng, chia thành **08** chương, từ khái quát chung về hệ thống tổ chức Đảng đến quy định những vấn đề cụ thể, gồm: Chương I. Hệ thống tổ chức của Đảng; Chương II. Nguyên tắc tổ chức và cơ cấu tổ chức của Đảng; Chương III. Đảng viên; Chương IV. Tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam và Công an nhân dân Việt Nam; Chương V. Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật; Chương VI. Đảng lãnh đạo Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; Chương VII. Tài chính của Đảng; Chương VIII. Tổ chức thực hiện.

Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến việc thống nhất tên gọi các loại hình tổ chức đảng gắn với việc phân định chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng theo mô hình mới.

Quy định mới được ban hành trên cơ sở sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh **34** điều, mục trong quy định cũ và được thể hiện tại **15** điều, mục trong quy định mới.

(còn nữa)

Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cùng các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Hỏi: Hãy cho biết quan điểm chỉ đạo, mục tiêu cùng các nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 05-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 2 khóa XIV về đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng?

Trả lời: Quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 05-NQ/TW là:

- Kiểm tra, giám sát phải là một trong những phương thức, chức năng lãnh đạo quan trọng nhất, là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền; là công cụ để kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng; là yếu tố bảo đảm đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong thực tiễn; là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của toàn Đảng, của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp mà trực tiếp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy. Đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát luôn phải gắn chặt với công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

- Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng phải được tiến hành chủ động, kịp thời, toàn diện, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, thận trọng, chặt chẽ, chính xác, nghiêm minh theo đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, thẩm quyền, phương pháp công tác đảng. Tăng cường giám sát thường xuyên, giám sát ngay từ đầu góp phần bảo đảm triển khai thực hiện các chủ trương, quyết sách... Kiểm tra, giám sát phải góp phần kiến tạo, thúc đẩy phát triển, phát hiện và bảo vệ những nhân tố mới tích cực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Mọi tổ chức đảng và đảng viên phải thường xuyên tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, tự kiểm tra, giám sát và chịu sự kiểm tra, giám sát của

Đảng, bình đẳng trước kỷ luật của Đảng, bảo đảm phương châm "không có vùng cấm", "không có ngoại lệ". Đề cao trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của Nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát.

- Kiên quyết kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Nghị quyết số 05-NQ/TW cũng nêu rõ mục tiêu: Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, năng lực quản lý, quản trị quốc gia vì sự phát triển của đất nước.

Để thực hiện mục tiêu trên, Nghị quyết số 05-NQ/TW đề ra các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cấp cơ sở. Đổi mới, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn và phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật, cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là người đứng đầu phải coi kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên, gương mẫu, quyết liệt, thể hiện trách nhiệm cao trong tổ chức thực hiện. Mỗi đảng viên phải coi tự kiểm tra là trách nhiệm chính trị trước Đảng.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng gắn với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Công khai kết quả kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ

luật trong Đảng, góp phần đấu tranh, ngăn chặn, giáo dục, răn đe, đẩy lùi các hành vi vi phạm.

2. Nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; hoàn thiện hệ thống quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; kết hợp chặt chẽ việc hoàn thiện các quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng với việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quy định pháp luật của Nhà nước, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý vi phạm. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trong định hướng hoàn thiện thể chế, kịp thời khắc phục tình trạng chồng chéo, khoảng trống, bất cập giữa kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

3. Đổi mới tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực bảo đảm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng

- Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và tình hình thực tiễn, cấp ủy, tổ chức đảng và Ủy ban kiểm tra các cấp chủ động xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm:

(1) Cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, nhất là cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và cấp mình; trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của tổ chức đảng, đảng viên; chủ động và phát huy vai trò của chi bộ; trách nhiệm của đảng viên trong giám sát tổ chức đảng trên tinh thần "toàn Đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát". Xây dựng cơ chế giám sát thường xuyên, coi đây là khâu đột phá để Ủy ban kiểm tra các cấp có đủ thẩm quyền và điều kiện tiếp cận đầy đủ, toàn diện thông tin, hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên. Tăng

cường giám sát chuyên đề, giám sát ngay từ đầu, góp phần bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quyết sách của Đảng; kịp thời phát hiện, uốn nắn, chấn chỉnh, khắc phục, ngăn ngừa vi phạm, không để vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng hơn, phức tạp hơn.

(2) Ủy ban kiểm tra các cấp tiếp tục thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao, trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra các vấn đề cấp bách theo yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn đặt ra; các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các nhiệm vụ, thẩm quyền mới như kiểm soát tài sản, thu nhập và thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực... Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật.

Đổi mới phương pháp, cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm để phát hiện các nguy cơ có thể dẫn đến sai phạm. Mở rộng, tăng cường giám sát, chuyển từ thụ động sang chủ động, nắm chắc tình hình thông qua giám sát thường xuyên, giám sát trên dữ liệu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm ngay từ khi mới manh nha, cùng với việc phát hiện các nhân tố mới tích cực, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng, hình thành và lan tỏa văn hóa chính trị trách nhiệm trong Đảng. Xây dựng cơ chế bảo vệ, khuyến khích cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự phát triển của đất nước. Theo dõi, đôn đốc thực hiện nghiêm các kết luận sau kiểm tra, giám sát. Kiên quyết xử lý vi phạm, kỷ luật các trường hợp gây trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Chuyển đổi số toàn diện trong ngành Kiểm tra Đảng; đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới

Chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, khai thác dữ liệu, liên thông thông tin giữa

cơ quan Ủy ban kiểm tra và các cơ quan có liên quan; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu để bảo đảm khách quan, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng, hiệu quả; từng bước kiểm soát đúng, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ diện cấp ủy quản lý. Hoàn thiện các hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ công tác kiểm tra, giám sát; phân quyền khai thác, tra cứu thông tin, thống nhất thực hiện giám sát thường xuyên và kiểm tra trên dữ liệu. Tập trung đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị, trụ sở, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm tra Đảng.

5. Kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban kiểm tra các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra bản lĩnh, liêm chính

- Kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban kiểm tra; xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan Ủy ban kiểm tra từ Trung ương đến xã, phường, đặc khu và tương đương bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra Đảng, nhất là cấp cơ sở; xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, khung năng lực của cán bộ làm công tác kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Chú trọng đào tạo cán bộ kiểm tra có chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực trọng yếu, có nhiều nguy cơ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như: công tác cán bộ, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, tài chính, ngân hàng, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công... Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp. Có chính sách thỏa đáng, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút cán bộ có phẩm chất, năng lực, tâm huyết, bản lĩnh, trách nhiệm về làm công tác kiểm tra của Đảng.

6. Phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra của Đảng với các cơ quan có liên quan

- Tăng cường, nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp và liên thông thông tin giữa cơ quan kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy và cơ quan liên quan.

- Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định, quy chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy; giữa các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy với các cơ quan liên quan trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác phối hợp trong kiểm tra, giám sát đối với việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

TIN TRONG NƯỚC

1. Hội nghị Ngoại giao 33 - "Phát huy vai trò tiên phong và thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại Việt Nam trong kỷ nguyên mới"

Ngày 1/8, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đến dự và phát biểu chỉ đạo Hội nghị Ngoại giao lần thứ 33 với chủ đề "Phát huy vai trò tiên phong và thực hiện nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của đối ngoại Việt Nam trong kỷ nguyên mới".

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước lưu ý, thế giới đang chuyển động nhanh và hết sức phức tạp. Tuy nhiên, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là nguyện vọng chung. Vấn đề là phải nhận ra cơ hội sớm và biến cơ hội thành kết quả; không thể ngồi chờ thuận lợi đến, cũng không thể chỉ xử lý khi tình huống đã xảy ra.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm yêu cầu ngoại giao khoa học, công nghệ phải trở thành nhiệm vụ thường xuyên; không chỉ tìm vốn mà còn phải tìm tri thức, người tài và cách làm hay.

Mở rộng hợp tác đồng thời củng cố tự chủ chiến lược, nội lực và khả năng chống chịu. Đối ngoại phải phát huy vai trò tiên phong, sớm thấy, tham mưu đúng, hành động kịp thời; góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; mở đường, kết nối và tranh thủ nguồn lực phát triển.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước nhấn mạnh làm sâu sắc và nâng cao hiệu quả các mối quan hệ đối ngoại. Các khuôn khổ quan hệ đã thiết lập, nâng cấp phải được cụ thể hóa bằng chương trình hành động và dự án có kết quả

đo đếm được.

Nâng cấp quan hệ là mở ra một chặng đường mới, không phải hoàn thành công việc. Sau mỗi chuyến thăm cấp cao phải có kế hoạch triển khai; mỗi thỏa thuận phải rõ cơ quan chủ trì, trách nhiệm, tiến độ và cách kiểm tra.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước đề nghị đưa ngoại giao phục vụ phát triển đi vào chiều sâu, lấy hiệu quả thực chất làm thước đo. Ưu tiên tranh thủ nguồn lực cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tư nhân và nâng cao chất lượng đầu tư nước ngoài.

2. Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài

Ngày 24/8, tại Hà Nội, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm chủ trì buổi làm việc với Đảng ủy Chính phủ và các cơ quan liên quan về Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ phát triển nhanh, bền vững trong kỷ nguyên mới.

Cùng dự có các đồng chí: Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Trung ương Đảng, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, cơ quan Trung ương.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Bộ Nội vụ báo cáo tóm tắt đánh giá về chiến lược thu hút, trọng dụng, phát triển nhân tài và đề xuất, kiến nghị giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc, bất cập hiện nay, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, phục vụ phát triển nhanh, bền vững.

Các ý kiến trao đổi tập trung vào những vấn đề cốt lõi, từ nhận diện, phát hiện, tuyển chọn đến bố trí, sử dụng, đãi ngộ nhân tài và tạo môi trường cống hiến.

Sau khi nghe Đảng ủy Chính phủ trình bày Đề án Chiến lược quốc gia thu hút, trọng dụng và phát triển nhân tài trong các ngành, lĩnh vực mũi nhọn, chiến lược phục vụ đất nước phát triển nhanh, bền vững, phát biểu kết luận tại buổi làm việc, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm nhấn mạnh thời gian qua, công tác nhân tài đã đạt được một số kết quả về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách về phát hiện, đào tạo, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài; hình thành một số mô hình, cơ chế thu hút, trọng dụng nhân tài, đóng góp vào quá trình phát triển và thành tựu chung của đất nước.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

1. Việt Nam – Singapore thúc đẩy quan hệ chiến lược và hợp tác công nghệ

Từ ngày 24 đến 25/8, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú thăm chính thức Singapore và đồng chủ trì Đối thoại Chiến lược Việt Nam – Singapore lần thứ nhất giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Hành động Nhân dân Singapore.

Đây là lần đầu tiên một đồng chí Thường trực Ban Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam thăm chính thức Singapore; đồng thời là cuộc Đối thoại Chiến lược đầu tiên giữa hai đảng. Hai bên ra Tuyên bố chung về Chiến lược Kết nối công nghệ, mở ra hướng hợp tác sâu hơn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(Đây cũng là cuộc họp đầu tiên của cơ chế Đối thoại Chiến lược Việt Nam-Singapore, vừa được lãnh đạo hai bên nhất trí thiết lập trong chuyến thăm cấp Nhà nước tới Singapore của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tháng 5/2026 vừa qua).

2. Một số sự kiện thế giới đáng chú ý

- Căng thẳng Iran – Mỹ và vấn đề eo biển Hormuz tiếp tục tác động đến kinh tế thế giới

Tình hình Trung Đông tiếp tục là một trong những điểm nóng quốc tế đáng chú ý nhất trong tháng 8. Những diễn biến liên quan đến Iran, Mỹ và eo biển Hormuz có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động vận tải biển, nguồn cung dầu khí và thị trường năng lượng toàn cầu.

Ngày 25/8, Iran và Oman nối lại các cuộc trao đổi nhằm tìm giải pháp quản lý hoạt động hàng hải qua eo biển Hormuz, trong đó có thảo luận về một hành lang hàng hải tạm thời và việc rà phá thủy lôi. Thông tin này tạo kỳ vọng giảm căng thẳng và khiến giá dầu thế giới giảm hơn 2 USD/thùng.

- Tình hình Nga – Ukraine tiếp tục diễn biến phức tạp

Xung đột Nga – Ukraine tiếp tục là vấn đề an ninh quốc tế quan trọng, tác động đến quan hệ giữa Nga với Mỹ và các nước châu Âu, chính sách quốc phòng của các nước NATO, thị trường năng lượng và kinh tế toàn cầu.

Trong tháng 8, các hoạt động quân sự và những nỗ lực ngoại giao nhằm tìm kiếm giải pháp cho cuộc xung đột tiếp tục được quốc tế quan tâm. Đây vẫn là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến môi trường an ninh tại châu Âu và quan hệ quốc tế.

- Trung Quốc chuẩn bị Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải

Ngày 26/8, Bộ Ngoại giao Trung Quốc thông báo Chủ tịch Tập Cận Bình sẽ tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Tổ chức Hợp tác Thượng Hải (SCO) tại Bishkek, Kyrgyzstan, từ ngày 30/8 đến 3/9/2026, sau đó thăm cấp Nhà nước tới Ai Cập.

Hội nghị SCO dự kiến tập trung vào tăng cường hợp tác giữa các thành viên và trao đổi về những vấn đề khu vực, quốc tế quan trọng. Đây là sự kiện ngoại giao đáng chú ý vào cuối tháng 8, đầu tháng 9, trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược và điều chỉnh quan hệ giữa các nước lớn tiếp tục diễn biến phức tạp.

VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 238/2026/NĐ-CP của Chính phủ: tăng cường kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ

Ngày 26/6/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 238/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe. Nghị định có hiệu lực thi hành từ ngày 15/8/2026.

Việc ban hành Nghị định số 238/2026/NĐ-CP nhằm tiếp tục hoàn

thiện quy định pháp luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; nâng cao ý thức, trách nhiệm của người tham gia giao thông, góp phần phòng ngừa tai nạn giao thông, bảo đảm an toàn tính mạng, sức khỏe và tài sản của Nhân dân. Một số nội dung đáng chú ý:

Tăng cường bảo đảm an toàn cho trẻ em khi tham gia giao thông bằng ô tô

- Quy định phạt cảnh cáo đối với hành vi chở trẻ em dưới 10 tuổi và có chiều cao dưới 1,35 mét trên xe ô tô nhưng không sử dụng thiết bị an toàn phù hợp (không áp dụng đối với xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách).

- Phạt tiền đối với hành vi để trẻ em dưới 10 tuổi và có chiều cao dưới 1,35 mét ngồi cùng hàng ghế với người lái xe (trừ trường hợp xe ô tô chỉ có một hàng ghế).

Tăng cường quản lý biển số xe và thiết bị kỹ thuật: Quy định chế tài xử phạt nghiêm đối với các hành vi vi phạm quy định về biển số xe, như: điều khiển xe gắn biển số không đúng vị trí, không đúng quy cách; bẻ cong, che lấp, làm thay đổi thông tin biển số; sử dụng chất liệu, vật liệu, thiết bị làm thay đổi khả năng nhận diện biển số của thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

Tăng cường quản lý hoạt động vận tải và phương tiện vận tải nội bộ

- Bổ sung, điều chỉnh các chế tài đối với chủ phương tiện và người điều khiển xe ô tô kinh doanh vận tải, xe vận tải nội bộ không lắp thiết bị giám sát hành trình, thiết bị không hoạt động hoặc làm sai lệch dữ liệu theo quy định.

- Đối với chủ xe ô tô đầu kéo, xe vận tải nội bộ, mức phạt từ 5 triệu đồng đến 6 triệu đồng đối với cá nhân và từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng đối với tổ chức.

- Quy định xử phạt đối với hành vi sử dụng xe ô tô không kinh doanh vận tải hành khách để chở người có thu tiền hoặc ký hợp đồng, nhận đặt chỗ để chở người; xử lý các hành vi đón, trả khách không đúng địa điểm quy định đối với xe hợp đồng.

Thực hiện lộ trình lắp đặt thiết bị ghi nhận hình ảnh

- Từ ngày 01/01/2028: Áp dụng xử phạt đối với hành vi không lắp thiết bị ghi nhận hình ảnh người lái xe hoặc thiết bị không có tác dụng trên xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách dưới 08 chỗ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa (trừ xe đầu kéo) và xe vận tải nội bộ.

- Từ ngày 01/01/2029: Áp dụng xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến thiết bị ghi nhận hình ảnh khoang chở khách trên xe ô tô kinh doanh vận tải hành khách từ 08 chỗ trở lên.

Quy định về thẩm quyền xử phạt và điều khoản chuyển tiếp

- Quy định cụ thể thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, các lực lượng thuộc Công an nhân dân, Cục Đường bộ Việt Nam và các cơ quan có thẩm quyền khác.

- Các hành vi vi phạm xảy ra và kết thúc trước ngày 15/8/2026 nhưng sau đó mới được phát hiện hoặc đang trong quá trình xử lý thì áp dụng quy định của nghị định đang có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi vi phạm.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

Nguyên lý hoạt động của công nghệ nhận diện khuôn mặt

Nhận diện khuôn mặt là một công nghệ tương đối phức tạp, được thực hiện theo nhiều bước. Khi người dùng lọt vào tầm quét của hệ thống camera nhận diện khuôn mặt, máy sẽ tiến hành quét và thực hiện các thuật toán nhận diện khuôn mặt để xử lý hình ảnh thu thập được. Tất cả quá trình diễn ra rất nhanh chóng và chỉ mất khoảng 2s để nhận được kết quả cuối cùng.

1. Cách thức hoạt động của công nghệ nhận dạng khuôn mặt được thực hiện như sau:

Bước 1: Phát hiện

Phát hiện khuôn mặt là bước đầu tiên và quan trọng nhất trong quá trình nhận diện khuôn mặt. Hệ thống sẽ tìm kiếm và xác định vị trí của khuôn mặt trong hình ảnh bằng cách sử dụng công nghệ thị giác máy tính.

Kể cả khi có nhiều khuôn mặt trong khung hình, hệ thống vẫn có thể phát hiện và làm rõ các dữ liệu khuôn mặt từ các góc độ khác nhau, bao gồm góc nhìn trực diện và bên cạnh.

Bước 2: Phân tích

Ở bước này, hệ thống tiến hành phân tích chi tiết các đặc điểm của khuôn mặt đã được thu thập. Những yếu tố được tập trung phân tích bao gồm: Khoảng cách giữa hai mắt; Khoảng cách từ mũi đến miệng; Khoảng cách từ trán đến cằm; Hình dạng của gò má; Độ sâu của hốc mắt; Đường viền môi, tai và cằm. Dựa trên các đặc điểm này, hệ thống sẽ tạo ra một chuỗi số độc nhất gọi là "faceprint", tương tự như dấu vân tay kỹ thuật số. Mỗi người sẽ có một faceprint duy nhất, giúp phân biệt rõ ràng giữa các cá nhân và có thể tái tạo khuôn mặt dưới dạng kỹ thuật số nếu cần.

Bước 3: Chuyển đổi dữ liệu

Dữ liệu khuôn mặt được mã hóa thành các mã số đặc biệt để lưu trữ và xử lý. Quá trình này giúp hệ thống hoạt động nhanh chóng và chính xác, với thời gian thực hiện thường chỉ mất dưới 2 giây.

Bước 4: So khớp dữ liệu

Faceprint thu thập được sẽ được so sánh với các dữ liệu khuôn mặt đã lưu trữ trong cơ sở dữ liệu. Hệ thống sử dụng các thuật toán học máy và trí tuệ nhân tạo để xác định mức độ trùng khớp.

Bước 5: Xác nhận danh tính

Kết quả từ bước so khớp sẽ được sử dụng để xác nhận hoặc từ chối danh tính của người dùng. Nếu có sự trùng khớp, danh tính sẽ được xác minh thành công. Trường hợp không khớp kết quả, hệ thống sẽ từ chối truy cập hoặc thực hiện hành động tiếp theo.

2. Các phương pháp nhận diện khuôn mặt

Để hiểu hơn về công nghệ nhận diện khuôn mặt là gì và ứng dụng của công nghệ này, bạn cần nắm được những phương pháp nhận diện khuôn mặt phổ biến nhất hiện nay. Trong đó, có thể kể đến một số phương pháp tiêu biểu sau:

- Cách tiếp cận dựa trên hình học và khuôn mẫu (Geometric-Based/ Template-Based)

Nhận diện khuôn mặt có thể được thực hiện thông qua các thuật toán dựa trên hình học hoặc khuôn mẫu. Phương pháp dựa trên khuôn mẫu sử dụng các công cụ thống kê như SVM (Support Vector Machines), PCA (Phân tích thành phần chính), LDA (Phân tích phân biệt tuyến tính), phương pháp Kernel, hoặc Trace Transforms để phân tích và nhận dạng khuôn mặt. Trong khi đó, phương pháp dựa trên hình học tập trung vào việc phân tích các đặc điểm của khuôn mặt, như khoảng cách giữa mắt, mũi, và miệng, cũng như mối quan hệ hình học giữa các đặc điểm này. Đây cũng được gọi là cách tiếp cận dựa trên đặc trưng.

- Cách tiếp cận từng phần hoặc toàn bộ khuôn mặt (Piecemeal/ Wholistic)

Phương pháp này khai thác mối quan hệ giữa các thành phần của khuôn mặt hoặc giữa một thành phần cụ thể với toàn bộ khuôn mặt. Một số phương pháp tập trung vào các đặc điểm như mắt, trong khi các phương pháp khác kết hợp nhiều yếu tố khác nhau. Cách tiếp cận này cũng bao gồm việc sử dụng các thuật toán như Hidden Markov Model giúp phân tích và xử lý đặc trưng khuôn mặt. Đây là một phương pháp phổ biến, đặc biệt trong việc nhận diện khuôn mặt thông qua các mẫu hình ảnh cụ thể.

- Cách tiếp cận dựa trên hình dáng và mô hình (Appearance-Based/ Model-Based)

Appearance-Based hoạt động chủ yếu dựa trên hình dáng, sử dụng các kỹ thuật phân tích hình ảnh kết hợp với học máy để xác định vị trí của các vùng khuôn mặt trong ảnh. Mỗi hình ảnh được biểu diễn dưới dạng một vectơ nhiều chiều, từ đó trích xuất không gian đặc trưng thông qua việc phân tích và so sánh với dữ liệu huấn luyện. Phương pháp này được chia thành hai loại: tuyến tính và phi tuyến. Ví dụ: các kỹ thuật như PCA, LDA và IDA thường áp dụng cho cách tiếp cận tuyến tính, trong khi Kernel PCA lại phù hợp với cách tiếp cận phi tuyến.

Ngược lại, phương pháp dựa trên mô hình tập trung vào việc mô phỏng hình dạng khuôn mặt. Ảnh mới được áp dụng vào mô hình, từ đó sử dụng các thông số của mô hình để thực hiện nhận diện. Cách tiếp cận này có thể được phân loại thành đối sánh đồ thị co giãn đàn hồi, áp dụng cho cả mô hình 2D và 3D (ví dụ: Elastic Bunch Graph Matching).

- Cách tiếp cận dựa trên mẫu/thống kê/mạng thần kinh (Template/ Statistical/Neural Networks Based)

Trong phương pháp đối sánh mẫu, các đặc trưng của hình ảnh được biểu diễn thông qua các yếu tố như mẫu, mô hình, pixel hoặc kết cấu. Quá trình nhận dạng thường dựa trên các phép tính về tương quan hoặc đo lường khoảng cách giữa các yếu tố này.

Cách tiếp cận này sử dụng các đặc trưng để biểu diễn mẫu. Mỗi hình ảnh được quy đổi thành các đặc trưng cụ thể, sau đó áp dụng công cụ thống kê để phân tích và nhận dạng./.

CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thường trực
Đảng ủy Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam

BIÊN TẬP

Ban Tuyên giáo và Dân vận
Đảng ủy Tập đoàn Đường sắt Quốc gia Việt Nam
Điện thoại: 0988.723.635
Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định số 200-QĐ/ĐU, ngày 11/5/2023 của Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam về việc ban hành Tài liệu sinh hoạt chi bộ trong Đảng bộ Tổng công ty Đường sắt Việt Nam